BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 90/2021/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2021*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn kế toán áp dụng cho Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Căn cứ Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/07/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng cho Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về chứng từ kế toán, tài khoản kế toán, sổ kế toán, báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán cho các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách (sau đây gọi tắt là Quỹ). Thông tư này không áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế của các Quỹ đối với ngân sách nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn kế toán áp dụng cho các Quỹ là đơn vị kế toán.

Các Quỹ khác, các chương trình, dự án vi mô và các tổ chức, đơn vị có mô hình, tính chất hoạt động tương tự được vận dụng các quy định tại Thông tư này để thực hiện công tác kế toán tại đơn vị.

2. Các Quỹ hoạt động theo cơ chế tài chính như đơn vị sự nghiệp công lập áp dụng chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

3. Thông tư này không áp dụng đối với Quỹ tích lũy trả nợ, Quỹ bảo hiểm xã hội, Quỹ bảo hiểm y tế, Quỹ bảo hiểm thất nghiệp, Quỹ dự trữ quốc gia, Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp, Quỹ vắc-xin phòng chống Covid-19 và Quỹ xã hội, từ thiện.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Quy định về chứng từ kế toán

1. Quỹ lập, sử dụng, bảo quản và lưu trữ chứng từ kế toán theo quy định của Luật Kế toán 2015 và các văn bản có liên quan.

2. Quỹ được chủ động thiết kế, xây dựng hệ thống và biểu mẫu chứng từ kế toán phù hợp với đặc điểm hoạt động và yêu cầu quản lý của Quỹ nhưng phải đáp ứng các quy định của Luật Kế toán 2015 và đảm bảo nguyên tắc rõ ràng, minh bạch, kịp thời, dễ kiểm tra, kiểm soát và đối chiếu.

Điều 4. Quy định về tài khoản kế toán

1. Danh mục hệ thống tài khoản kế toán, nguyên tắc kế toán, kết cấu và nội dung phản ánh các tài khoản kế toán của Quỹ thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Quỹ căn cứ vào hệ thống tài khoản kế toán ban hành tại Thông tư này để lựa chọn tài khoản kế toán áp dụng cho Quỹ. Quỹ chỉ được phép sử dụng các tài khoản kế toán phản ánh các nghiệp vụ kinh tế của Quỹ, đảm bảo tuân thủ theo quy định tại cơ chế tài chính, quy định pháp luật khác và phù hợp với mô hình, tính chất hoạt động của Quỹ.

3. Quỹ được bổ sung tài khoản kế toán chi tiết cho các tài khoản đã được quy định trong Danh mục hệ thống tài khoản kế toán (Phụ lục số 01) kèm theo Thông tư này để phục vụ yêu cầu quản lý của Quỹ. Việc bổ sung, sửa đổi tài khoản ngang cấp với các tài khoản đã được quy định trong Danh mục hệ thống tài khoản kế toán (Phụ lục số 01) kèm theo Thông tư này về tên, ký hiệu, nội dung và nguyên tắc kế toán các nghiệp vụ kinh tế đặc thù phát sinh phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính trước khi thực hiện.

Điều 5. Quy định về sổ kế toán

1. Quỹ mở sổ kế toán để ghi chép, hệ thống và lưu giữ toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính đã phát sinh có liên quan đến Quỹ. Quỹ phải tuân thủ các quy định của Luật Kế toán 2015 và các văn bản có liên quan về sổ kế toán.

2. Quỹ được chủ động thiết kế, xây dựng hệ thống và biểu mẫu sổ kế toán phù hợp với đặc điểm hoạt động và yêu cầu quản lý của Quỹ nhưng phải đáp ứng các quy định của Luật Kế toán 2015 và đảm bảo trình bày thông tin đầy đủ, rõ ràng, dễ kiểm tra, kiểm soát.

Điều 6. Quy định về báo cáo tài chính

1. Đối tượng lập báo cáo tài chính

Quỹ thuộc đối tượng áp dụng Thông tư này phải khóa sổ kế toán và lập báo cáo tài chính để gửi cơ quan có thẩm quyền và các đơn vị có liên quan theo quy định.

2. Nguyên tắc, yêu cầu lập và trình bày báo cáo tài chính

a. Nguyên tắc lập và trình bày báo cáo tài chính

- Việc lập báo cáo tài chính phải được căn cứ vào số liệu kế toán sau khi khóa sổ kế toán. Báo cáo tài chính phải được lập đúng nội dung, phương pháp theo quy định và được trình bày nhất quán giữa các kỳ kế toán, trường hợp báo cáo tài chính trình bày khác nhau giữa các kỳ kế toán thì phải thuyết minh rõ lý do.

- Báo cáo tài chính phải có chữ ký của người lập, kế toán trưởng và người đại diện theo pháp luật của Quỹ. Người ký báo cáo tài chính phải chịu trách nhiệm về nội dung của báo cáo.

b. Yêu cầu lập và trình bày báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính phải được phản ánh một cách trung thực, khách quan về nội dung và giá trị các chỉ tiêu báo cáo; trình bày theo một cấu trúc chặt chẽ, có hệ thống về tình hình tài chính, kết quả hoạt động và các luồng tiền từ hoạt động của Quỹ.

- Báo cáo tài chính phải được lập kịp thời, đúng thời gian quy định, trình bày rõ ràng, dễ hiểu, chính xác thông tin, số liệu kế toán.

- Thông tin, số liệu báo cáo phải được phản ánh liên tục, số liệu của kỳ này phải được kế tiếp số liệu của kỳ trước.

3. Kỳ lập báo cáo tài chính

- Kỳ lập báo cáo tài chính năm: Quỹ phải lập báo cáo tài chính vào cuối kỳ kế toán năm theo quy định của Luật Kế toán 2015.

- Kỳ lập báo cáo tài chính giữa niên độ: Trường hợp cơ chế tài chính hoặc pháp luật có liên quan quy định lập thêm báo tài chính theo kỳ kế toán giữa niên độ thì ngoài báo cáo tài chính năm Quỹ phải lập cả báo cáo tài chính giữa niên độ.

4. Danh mục, biểu mẫu và phương pháp lập báo cáo tài chính quy định tại Phụ lục số 02 kèm theo Thông tư này.

5. Phương thức gửi, nhận báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử tùy theo điều kiện thực tế và yêu cầu của cơ quan nhận báo cáo.

6. Cơ quan nhận và thời hạn nộp báo cáo tài chính

a. Cơ quan nhận báo cáo tài chính

Quỹ nộp báo cáo tài chính cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

b. Thời hạn nộp báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm của các Quỹ phải được nộp trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Trường hợp Quỹ phải lập báo cáo tài chính theo kỳ kế toán khác thì thời hạn nộp báo cáo tài chính theo quy định của cơ chế tài chính và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 7. Quy định về báo cáo quyết toán ngân sách

Trường hợp trong năm Quỹ nhận và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thì Quỹ phải mở sổ chi tiết theo dõi để lập báo cáo quyết toán ngân sách theo quy định tại Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính về quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm, các văn bản sửa đổi bổ sung văn bản này (nếu có) và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Chuyển đổi số dư

1. Quỹ thực hiện chuyển đổi số dư các tài khoản kế toán theo hướng dẫn tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Quỹ trình bày lại thông tin so sánh trên báo cáo tài chính đối với các chỉ tiêu có sự thay đổi giữa Thông tư này và chế độ kế toán Quỹ đang áp dụng.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022.

2. Các Quỹ đang áp dụng kế toán theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các Quỹ có chế độ kế toán đặc thù đã được Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn riêng (Quỹ đầu tư phát triển địa phương, Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam, Quỹ dịch vụ viễn thông công ích) áp dụng hướng dẫn kế toán theo quy định tại Thông tư này chậm nhất từ năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2025.

Thông tư số 209/2015/TT-BTC ngày 28/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng với Quỹ đầu tư phát triển địa phương, Thông tư số 317/2016/TT-BTC ngày 07/12/2016 hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam, Quyết định số 74/2007/QĐ-BTC ngày 21/8/2007 của Bộ Tài chính ban hành chế độ kế toán áp dụng Quỹ dịch vụ viễn thông công ích và Thông tư số 174/2010/TT-BTC ngày 04/11/2010 của Bộ Tài chính sửa

đổi, bổ sung chế độ kế toán Quỹ dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 74/2007/QĐ-BTC ngày 21/8/2007 hết hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ cơ quan thuộc Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ban chỉ đạo TW về phòng chống tham nhũng;
- UBND, Sở Tài chính, Cục thuế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam;
- Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Lưu: VT (2 bản), Cục QLKT (160 b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Tạ Anh Tuấn